

Số: 04/KL-TTr

Than Uyên, ngày 26 tháng 8 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Thanh tra thực hiện các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng quỹ đất công ích tại UBND các xã: Mường Kim; Khoen On; Phúc Than; UBND thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên năm 2022-2023

Thực hiện Quyết định số 15/QĐ-TTr ngày 30/5/2024 của Chánh Thanh tra huyện Than Uyên, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng quỹ đất công ích tại UBND các xã: Mường Kim; Khoen On; Phúc Than; UBND thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, năm 2022-2023. Từ ngày 12/6/2024 đến ngày 22/7/2024, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND các xã, thị trấn.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 02/8/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra huyện Kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Thực hiện thanh tra 04 xã, thị trấn, cụ thể các xã: Mường Kim; Khoen On; Phúc Than; UBND thị trấn Than Uyên, tổng diện tích tự nhiên 23.917,07 ha, trong đó, diện tích đất nông nghiệp là 14.413,73 ha¹, địa hình chủ yếu là đồi núi; có 10 dân tộc cùng sinh sống²; người dân trên địa bàn các xã, thị trấn chủ yếu sinh sống bằng nghề sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp.

Trong những năm qua nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND huyện, sự hướng dẫn, phối hợp thường xuyên của các cơ quan chuyên môn. UBND các xã, thị trấn đã thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng quỹ đất công ích thuộc quỹ đất do UBND cấp xã quản lý cơ bản đảm bảo quy định của pháp luật; quỹ đất công ích thuộc quỹ đất do UBND cấp xã quản lý được phê duyệt danh mục và lập phương án, chuẩn bị hồ sơ, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê theo quy định.

Bên cạnh những thuận lợi trên, công tác quản lý, sử dụng quỹ đất công ích tại một số đơn vị còn gặp nhiều khó khăn do địa hình chia cắt, độ dốc lớn, vị trí các thửa đất phân tán, diện tích tương đối nhỏ, hẹp, điều kiện canh tác khó khăn; một số bộ phận người dân chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật

¹ Xã Mường Kim: Tổng diện tích đất tự nhiên 6.663,0 ha; trong đó, đất nông nghiệp 3.996,38 ha; Xã Khoen On: Tổng diện tích đất tự nhiên 10.118,54 ha; trong đó, đất nông nghiệp 8.279,99 ha; Xã Phúc Than: Tổng diện tích đất tự nhiên 6.270,35 ha; trong đó, đất nông nghiệp 1.541,65 ha; Thị trấn Than Uyên: Tổng diện tích đất tự nhiên 865,18 ha; trong đó, đất nông nghiệp 595,71 ha;

² Dân tộc Kinh 14,74%; Dân tộc Thái 69,98%; Dân tộc H'Mông 12,17%; Dân tộc Dao 0,6%; còn lại là dân tộc Tày, Nùng, Giáy, Khơ Mú...

trong sử dụng quỹ đất công ích thuộc quỹ đất do UBND cấp xã quản lý và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách nhà nước.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Quản lý quỹ đất công ích

Thực hiện Luật Đất đai năm 2023 và các quy định của pháp luật trong công tác quản lý quỹ đất công ích; Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Lai Châu, về việc ban hành quy định về quản lý, sử dụng quỹ đất do UBND xã, phường, thị trấn quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Hàng năm, UBND các xã, thị trấn đã tổ chức rà soát, tổng hợp quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích, quỹ đất do cộng đồng dân cư quản lý, sử dụng để thực hiện quản lý theo quy định. UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt danh mục quỹ đất do UBND cấp xã quản lý; tổng số 352 thửa đất, diện tích 357.263,3 m².

(Chi tiết có phụ biểu 01 kèm theo)

Kết quả thanh tra cho thấy UBND các xã, thị trấn thực hiện quản lý quỹ đất công ích thuộc quỹ đất do UBND cấp xã quản lý cơ bản đảm bảo theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt³. Tuy nhiên, còn một số tồn tại, hạn chế:

- Ủy ban nhân dân xã Mường Kim, Khoen On, Thị trấn Than Uyên trình phê duyệt danh mục quỹ đất do UBND cấp xã quản lý chưa kịp thời so với Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Lai Châu *(các xã phê duyệt thời điểm 2020, 2021, 2022)*;

- Xã Mường Kim, Phúc Than, có 19 thửa, diện tích 4.437,2 m² đất công ích thuộc quỹ đất do UBND cấp xã quản lý đã quy chủ và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 14 hộ gia đình; quy chủ cho 01 hộ gia đình. Hàng năm, các hộ gia đình nộp đầy đủ tiền thuê đất cho UBND xã các xã;

(Chi tiết có phụ biểu 02 kèm theo)

- Xã Phúc Than, có 01 thửa đất được phê duyệt danh mục đất công ích thuộc quỹ đất do UBND xã quản lý giảm diện tích so với quyết định phê duyệt danh mục chưa được chỉnh lý⁴, do toàn bộ thửa đất khi đo đạc địa chính gộp chung với diện tích đất nghĩa địa, khi rà soát trình phê duyệt danh mục UBND xã đã bóc tách theo ranh giới, hiện trạng bằng thủ công nên khi đo đạc lại bằng máy *(ranh giới không thay đổi)* dẫn đến sự chênh lệch về diện tích; 01 thửa đã

³ Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Than Uyên; Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Than Uyên; Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu, về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của Huyện Than Uyên; Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Than Uyên;

⁴ Thửa đất số 88 tờ bản đồ số 125, diện tích 14.588,4 m² được phê duyệt theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 13/01/2019, kiểm tra, đo đạc hiện trạng thực tế diện tích 12.979,13 m², giảm 1.609,27 m²;

được phê duyệt danh mục đất công ích thuộc quỹ đất do UBND xã quản lý có hộ dân đang trồng lúa chưa làm thủ tục thuê đất theo quy định⁵.

- Xã Khoen On một số hộ đã lấn chiếm, sử dụng quỹ đất công ích thuộc quỹ đất do UBND xã quản lý tại bản Đốc ngay sau khi công ty thủy điện Huội Quảng hoàn thành (*trước thời điểm có quyết định phê duyệt danh mục quỹ đất do UBND xã quản lý*), tổng số 123 thửa, diện tích 106.443,7 m².

(Chi tiết có phụ biểu 03 kèm theo)

2. Sử dụng quỹ đất công ích do UBND thị trấn Than Uyên quản lý

2.1. Việc sử dụng quỹ đất công ích theo khoản 2 Điều 132 Luật Đất đai năm 2013

Năm 2022, 2023 trên địa các xã, thị trấn không sử dụng quỹ đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích để thực hiện: Xây dựng các công trình công cộng của thị trấn bao gồm công trình văn hóa, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí công cộng, y tế, giáo dục, chợ, nghĩa trang, nghĩa địa và các công trình công cộng khác theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; bồi thường cho người có đất được sử dụng để xây dựng các công trình công cộng; xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương.

2.2. Việc sử dụng quỹ đất công ích theo khoản 3 Điều 132 Luật Đất đai năm 2013

a) *Lập phương án, chuẩn bị hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất do UBND cấp xã quản lý*

Căn cứ Quyết định phê duyệt danh mục quỹ đất công ích thuộc quỹ đất do UBND cấp xã quản lý, các xã, thị trấn lập phương án, chuẩn bị hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê theo quy định; hồ sơ lập cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục. Tuy nhiên, còn tồn tại, hạn chế: UBND xã Mường Kim, Khoen On, Thị trấn Than Uyên thực hiện lập phương án, chuẩn bị hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất chưa kịp thời so với Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Lai Châu.

b) *Tổ chức đấu giá*

Thực hiện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 13 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Lai Châu. Hội đồng đấu giá các xã, thị trấn thực hiện tổ chức đấu giá cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành, UBND các xã, thị trấn ban hành Quyết định quy định quy chế đấu giá⁶ quyền

⁵ Thửa đất số 88 tờ bản đồ 99, diện tích 1.480 m² tại bản Nà Phái, hiện có hộ gia đình đang trồng lúa; thửa đất trên được phê duyệt danh mục đất do UBND xã quản lý theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 13/01/2019, UBND xã không hợp đồng cho thuê.

⁶ Xã Mường Kim: Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 về quy chế quy định đấu giá quyền thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp thuộc quỹ đất do UBND xã quản lý;

Xã Phúc Than: Quyết định số 169b/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 về quy chế quy định đấu giá quyền thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp thuộc quỹ đất do UBND xã Phúc Than quản lý;

thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp thuộc quỹ đất do UBND cấp xã quản lý phù hợp với các quy định của pháp luật. Sau khi ban hành quy chế đấu giá, Hội đồng đấu giá Thông báo về việc mời tham gia đấu giá quyền thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp thuộc quỹ đất do UBND cấp xã quản lý, cho hộ gia đình, cá nhân tại địa phương thuê để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; lập biên bản niêm yết công khai, biên bản kết thúc niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, thị trấn và Nhà văn hoá các khu dân cư, thôn bản trên địa bàn, kết quả tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất:

** Ủy ban nhân dân các xã Khoen On, Mường Kim*

Kết thúc thời gian bán hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất không có cá nhân, hộ gia đình đăng ký mua hồ sơ đấu giá đất, do đó không tổ chức được phiên đấu giá. Đến thời điểm thanh tra, UBND các xã chưa tổ chức được phiên đấu giá để cho các hộ gia đình, cá nhân thuê đất theo quy định.

** Ủy ban nhân dân xã Phúc Than*

Có 11 cá nhân đăng ký tham gia đấu giá 51 thửa đất, diện tích 63.480,2 m² (11 cá nhân đấu giá 11 khu đất tại các thôn bản Sang Ngà, Nà Xa, Nà Phái, Nậm Vai, Nậm Ngùa); 16 thửa đất, diện tích 12.083,6 m² do không đủ điều kiện sản xuất (ảnh hưởng mưa lũ, ruộng chằm, thiếu nước...) nên không có hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá. Do không tổ chức được phiên đấu giá, UBND xã Phúc Than có báo cáo số 191/BC-UBND ngày 23/12/2021 gửi UBND huyện Than Uyên, báo cáo về việc xem xét cho thuê đất mà không phải đấu giá.

Thực hiện Công văn số 384/STNMT-ĐĐB ngày 24/02/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường, về việc hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn trong công tác đấu giá cho thuê đất do UBND xã quản lý; Công văn số 4040/UBND-TNMT ngày 27/12/2021 của UBND huyện nhất trí cho UBND xã Phúc Than xem xét cho thuê đất mà không phải đấu giá, giá đất cho thuê được xác định theo giá khởi điểm đã được phê duyệt tại Quyết định số 4382/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND huyện Than Uyên.

** Ủy ban nhân dân Thị trấn Than Uyên*

Hội đồng đấu giá phát hành: 50 bộ hồ sơ; tổng số người đăng ký tham gia đấu giá 22 người/50 bộ hồ sơ; số người đăng ký xét duyệt đủ điều kiện 22 người/50 bộ hồ sơ; thành phần hồ sơ tham gia đấu giá, điều kiện của người đăng ký tham gia đấu giá phù hợp với quy định hiện hành; hồ sơ xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá, danh sách đăng ký tham gia đấu giá và danh sách người đủ điều kiện tham gia đấu giá được bảo quản theo chế độ mật. Tuy nhiên, Hội đồng đấu giá không thực hiện thu tiền mua hồ sơ của người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất, số tiền 2,5 triệu/25 hồ sơ (quy định trong quy chế đấu giá) chưa đảm

Xã Khoen On: Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 về quy chế quy định đấu giá quyền thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp thuộc quỹ đất do UBND xã Khoen On quản lý;

Thị trấn Than Uyên: Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 về quy chế quy định đấu giá quyền thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp thuộc quỹ đất do UBND thị trấn quản lý.

bảo theo quy định tại Điều 15 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Lai Châu.

Ngày 28/12/2020, Hội đồng đấu giá quỹ đất do UBND thị trấn quản lý đã tổ chức phiên đấu giá quyền thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp thuộc quỹ đất do UBND thị trấn quản lý, cuộc đấu giá thực hiện theo trình tự, công khai, minh bạch, kết quả như: Tổng số thửa đất đấu giá thành công 25 thửa với diện tích 24.536,1 m² với 11 cá nhân trúng thầu; UBND huyện ban hành Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất do UBND thị trấn quản lý để cho thuê đất.

c) Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thu được từ nguồn cho thuê quỹ đất công ích

** Ủy ban nhân dân xã Mường Kim*

Do không tổ chức được phiên đấu giá nên không có cơ sở để cho thuê đất theo giá khởi điểm đã được phê duyệt. Để tránh tình trạng lấn chiếm, sử dụng sai mục đích, gây lãng phí nguồn tài nguyên đất, đồng thời tạo nguồn thu cho ngân sách xã. UBND xã ký hợp đồng thuê quỹ đất do UBND xã quản lý và phần diện tích đất chưa được phê duyệt danh mục với các cá nhân, hộ gia đình theo mức giá 600 đồng/m²/năm.

Trong năm 2022, 2023, UBND xã thu nộp ngân sách nhà nước từ nguồn cho thuê, số tiền 28,799 triệu đồng (*Năm 2022, thu, nộp tiền thuê đất theo hợp đồng 19,568 triệu đồng/13,866 triệu đồng; Năm 2023, thu, nộp tiền thuê đất theo hợp đồng 9,231 triệu đồng/14,221 triệu đồng*). Hồ sơ, chứng từ thu của đơn vị cho thấy việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ cho thuê đất do UBND xã quản lý còn tồn tại, hạn chế: Phiếu thu thiếu chữ ký của những người liên quan chưa đảm bảo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 16 Luật Kế toán năm 2015; cho thuê đất theo đơn giá chưa đảm bảo quy định.

** Ủy ban nhân dân xã Phúc Than*

Ủy ban nhân dân xã ký Hợp đồng cho thuê đất với 11 cá nhân/11 hợp đồng theo giá khởi điểm được phê duyệt tại Quyết định số 4382/QĐ-UBND ngày 22/11/2021, với số tiền 47,447 triệu đồng/01 năm; thời gian cho thuê 05 năm kể từ ngày 01/01/2022-01/01/2027; tổng số thửa cho thuê 51 thửa đất, diện tích 62.664,2 m², giảm diện tích 1.099,2 m² so với hồ sơ đăng ký (*chỉnh lý biến động giảm 283,2 m² các thửa đất tại bản Sang Ngà do sạt lở, ruộng chằm; 816 m², thửa số 125, tờ bản đồ 88*);

Trong năm 2022, 2023, UBND xã thu nộp ngân sách nhà nước từ nguồn cho thuê quỹ đất do UBND xã quản lý, số tiền 81,725 triệu đồng (*năm 2022: 32,796 triệu đồng; năm 2023: 47,929 triệu đồng*). Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ thu của đơn vị cho thấy việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ cho thuê đất do UBND xã quản lý còn nội dung chưa đảm bảo, cụ thể:

- Sau khi ký kết hợp đồng thuê đất, UBND xã chưa thực hiện gửi hợp đồng thuê đất cho Chi cục thuế cấp huyện để xác định tiền thuê đất và gửi thông báo cho người trúng đấu giá để nộp tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2, Điều

14 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Lai Châu; Điều 13 Thông tư liên tịch 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015; số tiền thu từ cho thuê đất hàng năm chưa đảm bảo theo hợp đồng; thu, nộp tiền thuê đất của một số cá nhân, hộ gia đình chưa kịp thời theo năm ngân sách (*Năm 2022, thu, nộp tiền thuê đất theo hợp đồng 27,488 triệu đồng/47,447 triệu đồng; Năm 2023, thu, nộp tiền thuê đất theo hợp đồng 38,285 triệu đồng/47,447 triệu đồng*); còn trường hợp cá nhân không có hợp đồng thuê đất đã nộp tiền cho UBND xã (*Lò Văn Sạch (Vang); Vàng Thị Khuyên*).

- Chưa lập bảng tổng hợp biên lai thu tiền kèm theo giấy nộp tiền theo mẫu C28-X quy định tại Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính dẫn đến còn trường hợp còn trường hợp thu tiền thuê đất của bà Đỗ Thị Nhâm 820.000 đồng (*Biên lai số 0000077 ngày 14/6/2022*) chưa nộp ngân sách nhà nước.

** Ủy ban nhân dân thị trấn Than Uyên*

Năm 2022, 2023, UBND thị trấn, thu nộp ngân sách nhà nước từ nguồn cho thuê quỹ đất công ích số tiền 39,6 triệu đồng (*năm 2022: 20,1 triệu đồng; năm 2023: 19,5 triệu đồng*); còn 01 trường hợp (Châu Văn Thắng) thuê đất chưa thực hiện nộp tiền thuê đất theo hợp đồng (*hộ gia đình đã nộp tiền vào đầu năm 2024*).

Sau khi hợp đồng thuê đất được ký kết, UBND thị trấn, chưa thực hiện gửi hợp đồng thuê đất cho Chi cục thuế cấp huyện để xác định tiền thuê đất và gửi thông báo cho người trúng đấu giá để nộp tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2, Điều 14 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Lai Châu; Điều 13 Thông tư liên tịch 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015.

3. Việc kiểm tra và xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng quỹ đất công ích do UBND xã, thị trấn Than Uyên quản lý

Quỹ công ích thuộc quỹ đất do UBND cấp xã quản lý được Chủ tịch UBND các xã, thị trấn quan tâm, thường xuyên chỉ đạo công chức Địa chính, Tài chính - Kế toán, Tư pháp, Trưởng bản, Trưởng khu kiểm tra hiện trạng, ranh giới, tình trạng sử dụng để phát hiện kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng không đúng mục đích và có biện pháp ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền, do vậy không có trường hợp cá nhân, hộ gia đình bị xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng quỹ đất công ích.

4. Công tác giải quyết đơn thư liên quan đến lĩnh vực quản lý, sử dụng quỹ đất công ích

Thời kỳ thanh tra không có hồ sơ đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực quản lý, sử dụng quỹ đất công ích.

III. KẾT LUẬN NỘI DUNG THANH TRA

1. Ưu điểm

Công tác quản lý quỹ đất công ích thuộc quỹ đất do UBND cấp xã quản lý được chú trọng, quan tâm dần đi vào nề nếp theo quy định của pháp luật; thực

hiện tốt công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ địa chính và các tài liệu khác liên quan đến quản lý, sử dụng quỹ đất do UBND cấp xã quản lý; UBND các xã, thị trấn đã thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng quỹ đất công ích thuộc quỹ đất do UBND cấp xã quản lý cơ bản đảm bảo quy định của pháp luật; quỹ đất công ích thuộc quỹ đất do UBND các xã quản lý được phê duyệt danh mục và lập phương án, chuẩn bị hồ sơ, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê theo quy định.

Công chức chuyên môn phụ trách lĩnh vực đất đai cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, có trách nhiệm trong việc thực thi chức trách nhiệm vụ được giao; chủ động phối hợp cùng các cơ quan có liên quan trong công tác lập phương án, chuẩn bị hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế

Việc thực hiện lập danh mục quản lý quỹ đất do UBND cấp xã quản lý tại xã Mường Kim, Khoen On, Thị trấn Than Uyên chưa kịp thời so với Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Lai Châu.

Qua thanh tra có 19 thửa đất, diện tích 4.437,2 m² thuộc quỹ đất do UBND các xã⁷ quản lý, trong đó, 18 thửa đã cấp 14 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 thửa đất quy chủ cho hộ gia đình, hiện chưa được thu hồi, chỉnh lý theo quy định.

Đến thời điểm hiện tại các xã⁸ chưa thực hiện được việc đấu giá cho thuê đất theo Quyết định 26/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Lai Châu; còn đơn vị không thu tiền mua hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất của các cá nhân, hộ gia đình mua hồ sơ đăng ký đấu giá⁹.

Các xã, thị trấn¹⁰ việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ cho thuê đất do UBND xã quản lý có nội dung chưa đảm bảo.

Có 01 thửa đất được phê duyệt danh mục quỹ đất do UBND xã¹¹ quản lý giảm diện tích so với quyết định phê duyệt danh mục chưa được chỉnh lý, 01 thửa đã được phê duyệt danh mục đất do UBND xã quản lý có hộ dân đang trồng lúa chưa làm thủ tục thuê đất theo quy định.

Hiện một số hộ đã lấn chiếm, sử dụng quỹ đất công ích thuộc quỹ do UBND xã¹² quản lý tại bản Đốc, tổng số 123 thửa, diện tích 106.443,7 m², ngay sau khi công ty thủy điện Huội Quảng hoàn thành (*trước thời điểm có quyết định phê duyệt danh mục quỹ đất do UBND xã quản lý*).

⁷ Xã Mường Kim: 16 thửa cấp Giấy chứng nhận cho 13 hộ gia đình; 01 thửa quy chủ cho hộ gia đình ông Hoàng Văn Xuân, hiện chưa thu hồi, chỉnh lý; Xã Phúc Than: 02 thửa cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình ông Lò Văn Sạch hiện đã thu hồi, chưa chỉnh lý.

⁸ UBND các xã: Mường Kim, Khoen On;

⁹ UBND thị trấn Than Uyên;

¹⁰ UBND các xã, thị trấn: Xã Mường Kim, Phúc Than và Thị trấn Than Uyên;

¹¹ UBND xã Phúc Than;

¹² UBND xã Khoen On.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Công chức Địa chính được giao nhiệm vụ quản lý, lập phương án, chuẩn bị hồ sơ đầu giá quỹ đất công ích thuộc quỹ đất do UBND cấp xã quản lý chưa tham mưu kịp thời, chưa thực hiện báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; Công chức Tài chính - Kế toán xã chưa quan tâm tham mưu quản lý, sử dụng nguồn kinh phí cho thuê quỹ đất công ích đảm bảo quy định; Lãnh đạo UBND các xã, thị trấn có thời điểm chưa khuyết liệt trong việc chỉ đạo công chức chuyên môn thực hiện nhiệm vụ.

Công tác quản lý, sử dụng quỹ đất công ích tại một số xã gặp nhiều khó khăn do địa hình chia cắt, độ dốc lớn, vị trí các thửa đất phân tán, diện tích tương đối nhỏ, hẹp, điều kiện canh tác khó khăn; một số bộ phận người dân chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong sử dụng quỹ đất công ích thuộc quỹ đất do UBND cấp xã quản lý và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách nhà nước.

4. Trách nhiệm

Những hạn chế, khuyết điểm trên trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong công tác chỉ đạo, điều hành; Công chức Địa chính, Tài chính- Kế toán trong thực hiện nhiệm vụ.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng quỹ đất công ích tại UBND các xã: Mường Kim; Khoen On; Phúc Than; UBND thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên năm 2022, 2023, Chánh Thanh tra huyện kiến nghị:

1. Xử lý hành chính

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức kiểm điểm xem xét, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đến những hạn chế, khuyết điểm trong công tác quản lý, sử dụng quỹ đất công ích thuộc quỹ đất do UBND cấp xã quản lý; căn cứ mức độ vi phạm xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định. Chỉ đạo công chức chuyên môn khắc phục những khuyết điểm, hạn chế; thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị xử lý về thanh tra.

2. Xử lý về kinh tế

Ủy ban nhân dân xã Phúc Than nộp ngân sách Nhà nước số tiền 820.000 đồng đã thu tiền thuê đất của bà Đỗ Thị Nhâm (biên lai số 0000077 ngày 14/6/2022).

(Số tiền bằng chữ: Tám trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)

3. Kiến nghị về công tác quản lý

3.1. Đối với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

- Tiếp tục phát huy những ưu điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng quỹ đất công ích.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên, nhân dân, nâng cao nhận thức trách nhiệm của người dân trong công tác sử dụng quỹ đất công ích thuộc quỹ đất do UBND cấp xã quản lý.

- Chỉ đạo công chức Địa chính tăng cường cập nhật các văn bản quy định của pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách, tham mưu có hiệu quả cho Chủ tịch UBND cấp xã trong công tác quản lý, sử dụng quỹ đất công ích; tăng cường kiểm tra, rà soát, nắm bắt các trường hợp lấn chiếm, sử dụng sai mục đích quỹ đất do UBND xã quản lý để kịp thời ngăn chặn, có biện pháp xử lý theo thẩm quyền; tiếp tục kiểm tra, rà soát, tổng hợp các thửa đất, khu đất do UBND cấp xã quản lý thực hiện kê khai, đăng ký đất đai, đề xuất phương án quản lý, sử dụng đất theo đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng quỹ đất công ích thuộc quỹ đất do UBND cấp xã quản lý; chấn chỉnh việc thực hiện chế độ tài chính trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí cho thuê đất đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Ủy ban nhân dân xã Mùòng Kim, Khoen On chưa thực hiện được việc đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê, chỉ đạo công chức chuyên môn lập hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định.

- Ủy ban nhân dân xã Phúc Than, Mùòng Kim phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trình UBND huyện thu hồi 14 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các hộ gia đình, chính lý 01 thửa đất quy chủ cho hộ gia đình. Tiếp tục rà soát, phát hiện thêm các trường hợp thuộc quỹ đất do UBND cấp xã quản lý đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình đề xuất phương án xử lý đảm bảo quy định của pháp luật (nếu có).

- Ủy ban nhân dân xã Phúc Than phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, lập hồ sơ chỉnh lý thửa đất số số 88 tờ bản đồ số 125 theo quy định; thực hiện tục cho thuê đối với thửa đất số 88 tờ bản đồ 99 theo quy định.

- Ủy ban nhân dân xã Khoen On chủ trì phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai; Phòng Tài nguyên Môi trường kiểm tra, rà soát vị trí các thửa đất lấn chiếm có biện pháp xử lý, khắc phục đối với các hộ gia đình đang canh tác, sinh sống trái phép trên đất công ích thuộc quỹ đất do UBND xã quản lý.

3.2. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

Thực hiện thông báo các thông tin về cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính lưu tại UBND cấp xã theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; phối hợp với UBND các xã Mùòng Kim, Phúc Than kiểm tra, tham mưu thu hồi 14 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng quy định; chỉnh lý 01 thửa đất quy chủ cho hộ gia đình; phối hợp với UBND các xã thực hiện đo đạc các thửa đất

do UBND cấp xã quản lý để UBND cấp xã đề xuất phương án đưa vào quản lý, sử dụng theo quy định.

3.3. Phòng Tài nguyên Môi trường

- Phối hợp UBND xã Mường Kim, Phúc Than, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trình UBND huyện thu hồi 14 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng quy định theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 152 Luật Đất đai năm 2024.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn UBND cấp xã rà soát diện tích trình phê duyệt bổ sung danh mục đất công ích và thực hiện làm thủ tục cho thuê đất theo quy định; phối hợp với UBND các xã, thị trấn kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm trong sử dụng quỹ đất; kiểm tra, giám sát việc khắc phục hạn chế về đất đai sau thanh tra.

3.4. Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện

- Chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã Mường Kim, Phúc Than, Khoen On và UBND Thị trấn Than Uyên: Tổ chức kiểm điểm, xem xét, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đến hạn chế, khuyết điểm, tồn tại trong việc thực hiện các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng quỹ đất công ích như kết quả thanh tra đã nêu; thực hiện kịp thời, đảm bảo kiến nghị của Chánh Thanh tra đã nêu trong kết luận; tổ chức quản lý, sử dụng quỹ đất công ích theo quy định của pháp luật

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên Môi trường phối hợp UBND xã Mường Kim, Phúc Than, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trình UBND huyện thu hồi 14 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 152 Luật Đất đai năm 2024; kiểm tra, giám sát việc khắc phục hạn chế về quản lý, sử dụng quỹ đất công ích thuộc quỹ đất do UBND các xã quản lý sau thanh tra.

V. THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA

Chủ tịch UBND các xã Mường Kim, Phúc Than, Khoen On và UBND Thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022.

Trên đây là kết luận thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng quỹ đất công ích tại UBND các xã Mường Kim, Phúc Than, Khoen On và UBND Thị trấn năm 2022, 2023.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các cơ quan, đơn vị là đối tượng thanh tra;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CHÁNH THANH TRA



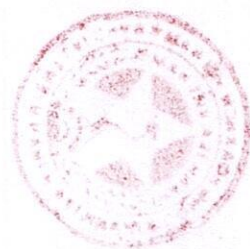
Nguyễn Thị Khánh Ly

DANH MỤC CÁC THỪA ĐẤT DO UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN QUẢN LÝ

(Kèm theo Kết luận số 04/KL-TT ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Thanh tra huyện)



STT	Đối tượng sử dụng	Tổng diện tích đất nông nghiệp (ha)	% đất do UBND xã quản lý/ đất nông nghiệp (ha)	Tổng số thửa	Tổng diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng/ Chia ra loại đất					Ghi chú	
						LUC	LUK	BHK	NTS	NHK		BSC
	Tổng cộng	54.966,12	0,5306	352	357.263,3	152.642,9	5.973,0	83.965,8	30.698,4	11.026,8	72.956,4	
1	Xã Mường Kim	3.996,38	0,0637	76	25.437,0	19.464,0	5.973,0					
2	Xã Khoen On	48.830,38	3,8558	182	230.467,8	94.745,5		49.009,8	2.729,3	11.026,8	72.956,4	
3	UBND xã Phúc Than	1.541,65	0,4901	67	75.563,6	31.433,7		24.553,2	19.576,7			
4	Thị trấn Than Uyên	597,71	0,4316	27	25.794,9	6.999,7		10.402,8	8.392,4			



DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT DO UBND XÃ QUẢN LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Kết luận số 04/KL-TT ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Thanh tra huyện)



STT	Người sử dụng đất	Địa chỉ	Đối tượng quản lý	Thửa đất	Tờ bản đồ	Tổng diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng		Đối tượng sử dụng đất	Tiền thuê đất thu được (đồng)		Chữ hộ được cấp GCNQSDĐ	Số phát hành GCN	Ngày cấp	Ghi chú
							LUC	BHK		Năm 2022	Năm 2023				
I	Tổng cộng			0		4.437,2	4.437,2	0,0	0,0		2.032.560,0	1.921.830,0			
	UBND xã Phúc Thành					986,1	986,1	0,0							
1	Lò Văn Bang	Nà Xa	UBND xã	142	72	507,4	507,4			Hộ gia đình	144.240	144.240	ĐB 983695	7/7/2011	Đã thu hồi về UBND xã, chưa chỉnh lý và có quyết định thu hồi
2	Lò Văn Bang	Nà Xa	UBND xã	186	72	478,7	478,7			Hộ gia đình			ĐB 983695	7/7/2011	
II	UBND xã Mường Kim					3.451,1	3.451,1	0,0							
1	Hoàng Văn Xuân	Bản Hàng	UBND xã	428	44	240,4	240,4		Hộ gia đình	144.240	144.240	144.240	BI 218056	2/11/2011	
2	Soi Văn Lốt	Bản Lướt	UBND xã	306	35	226,1	226,1		Hộ gia đình	135.660	135.660	135.660	BI 591337	2/11/2011	
3	Soi Văn Lốt	Bản Lướt	UBND xã	217	35	169,3	169,3		Hộ gia đình	101.580	101.580	101.580	BI 591337	2/11/2011	
4	Soi Văn Lốt	Bản Lướt	UBND xã	216	35	179,2	179,2		Hộ gia đình	107.520	107.520	107.520	BI 591337	2/11/2011	
5	Soi Văn Lốt	Bản Lướt	UBND xã	218	35	23,8	23,8		Hộ gia đình	14.280	14.280	14.280	BI 591424	2/11/2011	
6	Soi Văn Lốt	Bản Lướt	UBND xã	219	35	159,3	159,3		Hộ gia đình	95.580	95.580	95.580	BI 591424	2/11/2011	
7	Lò Thị Phe	Bản Lướt	UBND xã		35	241,75	241,75		Hộ gia đình	255.780	145.050	145.050	BI 591465	2/11/2011	Tách từ thửa số: 534 QC: Hoàng Văn Túc
8	Nùng Thị Liên	Bản Là 1	UBND xã	76	48	154,8	154,8		Hộ gia đình	92.880	92.880	92.880	BI 591604	2/11/2011	
9			UBND xã		41	158	158		Hộ gia đình				BI 591557	2/11/2011	
10	Lò Văn Thượng	Bản Là 2	UBND xã		49	184,5	184,5		Hộ gia đình	110.700	110.700	110.700	BI 180698	2/11/2011	
11	Lò Thị Ngọc	Bản Là 2	UBND xã		48	177,7	177,7		Hộ gia đình	106.620	106.620	106.620	BI 591565	2/11/2011	
12	Tòng Văn Thông	Nà Khương	UBND xã	465	87	265,2	265,2		Hộ gia đình	159.120	159.120	159.120	Chưa phê duyệt danh mục		Chưa phê duyệt danh mục
13	Tòng Văn Anh	Bản Mường 1	UBND xã	428	86	317,4	317,4		Hộ gia đình	190.440	190.440	190.440	BI 180523	2/11/2011	

14	Hà Bình Dương	Bản Mường 2	UBND xã	32	96	527,2	527,2	Hộ gia đình	316.320	316.320	QC: Phong Văn Lun	BI 180516	2/11/2011
15	Lò Văn Jim	Bản Mường 2	UBND xã	306	86	165,8	165,8	Hộ gia đình	99.480	99.480	QC: Lò Văn Thêm	BI 180555	2/11/2011
16			UBND xã	955	87	90	90	Hộ gia đình			QC: Hà Văn Thân	BI 180553	2/11/2011
17	Hoàng Văn Chải	Nà Đính	UBND xã	330	78	170,6	170,6	Hộ gia đình	102.360	102.360	QC: Lò Văn Ôn	BI 180015	2/11/2011

Phụ biểu số 03

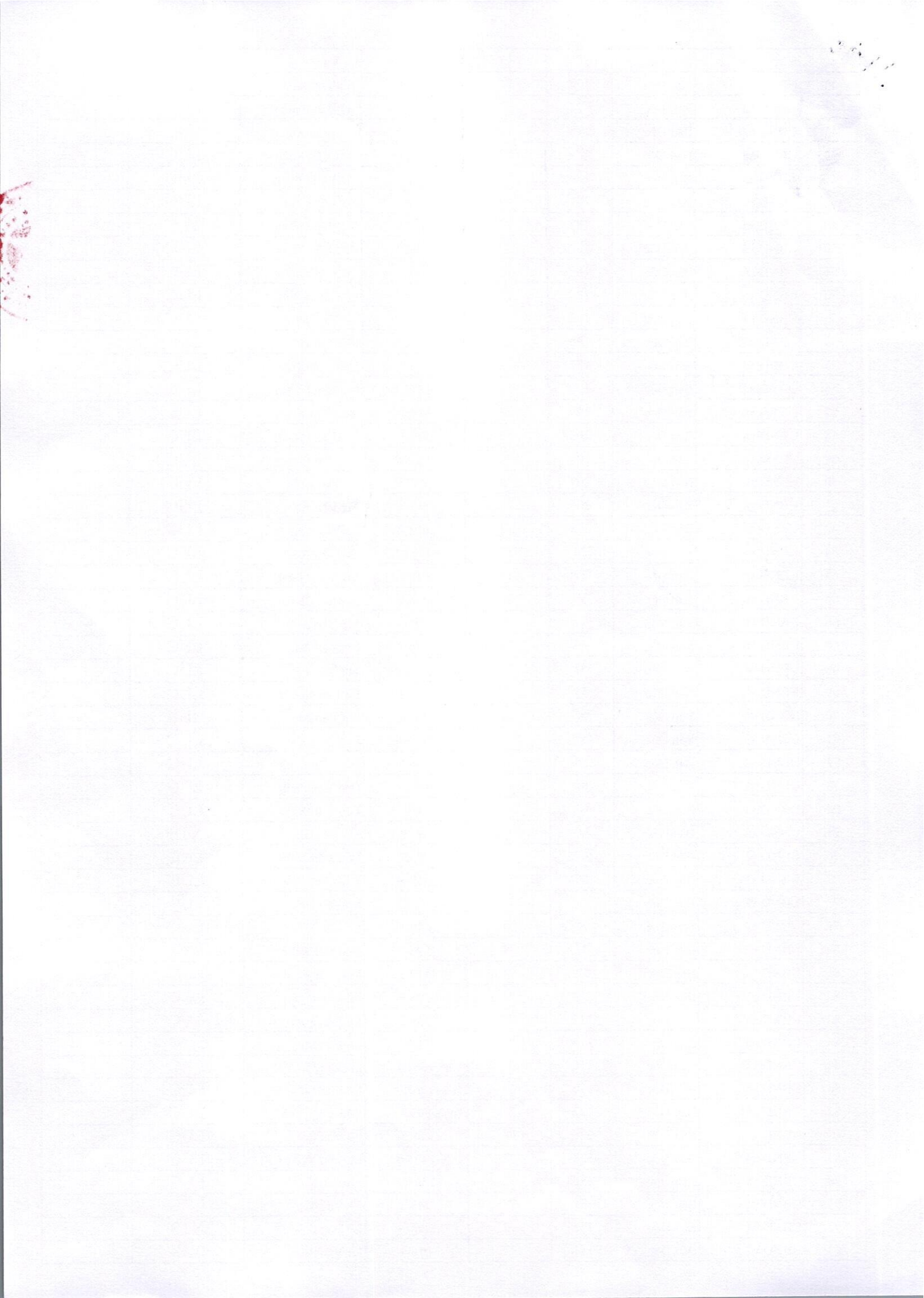
DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT CÁC HỘ GIA ĐÌNH ĐANG SỬ DỤNG TẠI XÃ KHOEN ON

(Kèm theo Kết luận số 04/KL-TTr ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Thanh tra huyện)

STT	Đối tượng quản lý	Địa chỉ khu đất	Thửa đất	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Đối tượng sử dụng	MĐSD theo hiện trạng	Ghi chú
	Bản Đốc				106.443,70			
1	UBND xã	Bản Đốc	73	71	179,5	Hà Văn Lùn	LUC	
2	UBND xã	Bản Đốc	74	71	313,7	Hà Văn Lùn	LUC	
3	UBND xã	Bản Đốc	75	71	947,9	Lò Văn Chải	LUC	
4	UBND xã	Bản Đốc	111	72	167,2	Lò Văn Hừn	LUC	
5	UBND xã	Bản Đốc	112	72	193,2	Lò Văn Hừn	LUC	
6	UBND xã	Bản Đốc	115	72	644,3	Lò Văn Hừn	LUC	
7	UBND xã	Bản Đốc	116	72	1146,8	Mè Văn Muôn	LUC	
8	UBND xã	Bản Đốc	117	72	918,7	Lò Văn Lột	BHK	
9	UBND xã	Bản Đốc	119	72	557	Hà Văn Lùn	LUC	
10	UBND xã	Bản Đốc	121	72	826,7	Lò Văn Pành	LUC	
11	UBND xã	Bản Đốc	123	72	908	Lò Văn Chiến	LUC	
12	UBND xã	Bản Đốc	124	72	376,5	Lò Văn Chiến	LUC	
13	UBND xã	Bản Đốc	125	72	369,9	Lò Văn Inh	LUC	
14	UBND xã	Bản Đốc	127	72	653	Lò Văn Inh	LUC	
15	UBND xã	Bản Đốc	129	72	660	Lò Văn Chiến	LUC	
16	UBND xã	Bản Đốc	132	72	356,7	Lò Văn Chiến	LUC	
17	UBND xã	Bản Đốc	133	72	4493,3	Lò Văn Piêng+Mè Văn Phiêng+Lò Văn Hom	PNK	
18	UBND xã	Bản Đốc	134	72	1272,2	Mè Văn Phương	LUC	
19	UBND xã	Bản Đốc	136	72	867,7	Mè Văn Ôn	LUC	
20	UBND xã	Bản Đốc	137	72	330,7	Mè Văn Phương	LUC	
21	UBND xã	Bản Đốc	139	72	935,3	Lò Văn Tía	LUC	
22	UBND xã	Bản Đốc	140	72	811,6	Lò Văn Hom	BHK	
23	UBND xã	Bản Đốc	142	72	666,9	Lò Văn Hom	BHK	
24	UBND xã	Bản Đốc	144	72	526,7	Hà Văn Lùn	LUC	
25	UBND xã	Bản Đốc	146	72	1421,8	Lò Văn Hom	LUC	
26	UBND xã	Bản Đốc	149	72	472,6	Lò Văn Dân	BHK	
27	UBND xã	Bản Đốc	150	72	441	Hà Văn Lùn	LUC	
28	UBND xã	Bản Đốc	151	72	743,9	Lò Văn ôn	PNK	
29	UBND xã	Bản Đốc	152	72	1408	Lò Văn Tía	LUC	
30	UBND xã	Bản Đốc	154	72	92,5	Hà Văn Lùn	LUC	
31	UBND xã	Bản Đốc	157	72	579,3	Lò Văn Hom	LUC	
32	UBND xã	Bản Đốc	159	72	981,2	Mè Văn Phong	LUC	
33	UBND xã	Bản Đốc	160	72	895,1	Đèo Văn Tạm+Lò Văn Tèo	PNK	
34	UBND xã	Bản Đốc	161	72	675	Mè Văn Phong	LUC	
35	UBND xã	Bản Đốc	162	72	2281,7	Lò Văn ôn	BHK	
36	UBND xã	Bản Đốc	165	72	902	Lò Văn ôn	LUC	
37	UBND xã	Bản Đốc	166	72	688,7	Mè Văn Phong	LUC	
38	UBND xã	Bản Đốc	167	72	567	Lò Văn ôn	LUC	
39	UBND xã	Bản Đốc	169	72	1100,2	Lò Văn Tía	LUC	
40	UBND xã	Bản Đốc	170	72	1762,5	Tông Văn Tôn+Lò Văn Lá+Lò Văn Đùn	PNK	
41	UBND xã	Bản Đốc	173	72	742,3	Lò Văn Tèo	BHK	



42	UBND xã	Bản Đốc	174	72	404,3	Lò Văn Inh	LUC	
43	UBND xã	Bản Đốc	175	72	360,7	Mè Văn An	LUC	
44	UBND xã	Bản Đốc	176	72	347,5	Mè Văn Phụng	LUC	
45	UBND xã	Bản Đốc	178	72	600,2	Đèo Văn Xuân	LUC	
46	UBND xã	Bản Đốc	179	72	1172,5	Đèo Văn Xuân	LUC	
47	UBND xã	Bản Đốc	180	72	391,5	Mè Văn Phụng	LUC	
48	UBND xã	Bản Đốc	181	72	600	Mè Văn Phụng	LUC	
49	UBND xã	Bản Đốc	182	72	215,5	Mè Văn Phụng	LUC	
50	UBND xã	Bản Đốc	183	72	950	Đèo Văn Xuân	LUC	
51	UBND xã	Bản Đốc	185	72	46,3	Mè Văn Phụng	LUC	
52	UBND xã	Bản Đốc	189	72	1801,2	Lò Văn Nghim	LUC	
53	UBND xã	Bản Đốc	192	72	1409,8	Lò Văn Inh	LUC	
54	UBND xã	Bản Đốc	196	72	485,2	Mè Văn An	LUC	
55	UBND xã	Bản Đốc	197	72	1007,3	Đèo Văn Xuân	LUC	
56	UBND xã	Bản Đốc	198	72	1075,1	Mè Văn Phụng	LUC	
57	UBND xã	Bản Đốc	199	72	1128,5	Đèo Văn Xuân	LUC	
58	UBND xã	Bản Đốc	200	72	365,9	Mè Văn Phụng	LUC	
59	UBND xã	Bản Đốc	201	72	1028,2	Mè Văn Phụng	LUC	
60	UBND xã	Bản Đốc	204	72	2117,9	Lò Văn Nghim	LUC	
61	UBND xã	Bản Đốc	205	72	528,5	Mè Văn An	LUC	
62	UBND xã	Bản Đốc	208	72	601,2	Lò Văn Nghim	LUC	
63	UBND xã	Bản Đốc	28	71	1493,5	Mè Văn An	LUC	
64	UBND xã	Bản Đốc	32	71	789	Mè Văn Muôn	LUC	
65	UBND xã	Bản Đốc	38	71	865,9	Lò Văn Chiến	LUC	
66	UBND xã	Bản Đốc	47	71	396,3	Mè Văn An	LUC	
67	UBND xã	Bản Đốc	49	71	316,1	Mè Văn An	LUC	
68	UBND xã	Bản Đốc	52	71	3668,4	Mè Văn An	LUC	
69	UBND xã	Bản Đốc	55	71	817,1	Lò Văn Nghim	LUC	
70	UBND xã	Bản Đốc	56	71	1100	Mè Văn An	NHK	
71	UBND xã	Bản Đốc	57	71	1936,9	Đèo Văn Xiên	LUC	
72	UBND xã	Bản Đốc	58	71	196,5	Đèo Văn Pành	LUC	
73	UBND xã	Bản Đốc	61	71	193,5	Đèo Văn Pành	LUC	
74	UBND xã	Bản Đốc	63	71	554	Đèo Văn Xiên	LUC	
75	UBND xã	Bản Đốc	66	71	1669	Mè Văn An	NTS	
76	UBND xã	Bản Đốc	68	71	325,7	Đèo Văn Tạm	LUC	
77	UBND xã	Bản Đốc	69	71	313,3	Đèo Văn Tạm	LUC	
78	UBND xã	Bản Đốc	71	71	1454,4	Lò Văn Ong	LUC	
79	UBND xã	Bản Đốc	76	71	1246,6	Lò Văn Lộ	LUC	
80	UBND xã	Bản Đốc	77	71	896,7	Đèo Văn Pành	PNN	
81	UBND xã	Bản Đốc	29	71	419,1	Đèo Văn Pành	LUC	
82	UBND xã	Bản Đốc	35	71	594,9	Lò Văn Pòm	LUC	
83	UBND xã	Bản Đốc	113	72	389,2	Lò Văn Pòm	LUC	
84	UBND xã	Bản Đốc	114	72	512,6	Lò Văn Lộ	LUC	
85	UBND xã	Bản Đốc	118	72	1882,1	Lò Văn Lá	LUC	
86	UBND xã	Bản Đốc	120	72	1962,9	Lò Văn Lói	LUC	
87	UBND xã	Bản Đốc	122	72	803,1	Đèo Văn Pành	LUC	
88	UBND xã	Bản Đốc	126	72	409,1	Lò Văn Lộ	LUC	
89	UBND xã	Bản Đốc	128	72	1435,6	Lò Văn Nặc	LUC	
90	UBND xã	Bản Đốc	130	72	1503,3	Lò Văn Lói	LUC	
91	UBND xã	Bản Đốc	131	72	743,5	Lò Văn Táo	LUC	
92	UBND xã	Bản Đốc	135	72	1060,3	Lò Văn Lá	NTS	
93	UBND xã	Bản Đốc	141	72	216,4	Lò Văn Pòm	BHK	



94	UBND xã	Bản Đốc	143	72	445,9	Lò Văn Pôm	LUC	
95	UBND xã	Bản Đốc	145	72	553,6	Lò Văn Pôm	LUC	
96	UBND xã	Bản Đốc	147	72	1157	Mè Văn Ôn	LUC	
97	UBND xã	Bản Đốc	148	72	205,3	Lò Văn Táo	LUC	
98	UBND xã	Bản Đốc	153	72	473,7	Lò Văn Táo	LUC	
99	UBND xã	Bản Đốc	155	72	894	Lò Văn Là	PNN	
100	UBND xã	Bản Đốc	156	72	1117	Lò Văn Là	LUC	
101	UBND xã	Bản Đốc	158	72	473,9	Lò Văn Thanh	LUC	
102	UBND xã	Bản Đốc	163	72	192,4	Mè Văn Ôn	LUC	
103	UBND xã	Bản Đốc	164	72	392,4	Lò Văn Hừn	LUC	
104	UBND xã	Bản Đốc	168	72	442,9	Lò Văn Táo	LUC	
105	UBND xã	Bản Đốc	171	72	657,8	Đèo Văn Tâm	LUC	
106	UBND xã	Bản Đốc	177	72	534,9	Lò Văn Hừn	LUC	
107	UBND xã	Bản Đốc	184	72	1129	Lò Văn Là	PNN	
108	UBND xã	Bản Đốc	186	72	1425,8	Đèo Văn Tâm	LUC	
109	UBND xã	Bản Đốc	187	72	521,5	Tông Văn Ngoan	LUC	
110	UBND xã	Bản Đốc	188	72	4397,9	Lò Văn Nan	PNN	
111	UBND xã	Bản Đốc	190	72	932,8	Lò Văn Là	LUC	
112	UBND xã	Bản Đốc	191	72	1695,5	Lò Văn Phán	LUC	
113	UBND xã	Bản Đốc	194	72	1408,6	Lò Văn Nan	LUC	
114	UBND xã	Bản Đốc	195	72	512,6	Tông Văn Tôn	LUC	
115	UBND xã	Bản Đốc	202	72	555,7	Lò Văn Lói	LUC	
116	UBND xã	Bản Đốc	203	72	275,6	Tông Văn Tôn	LUC	
117	UBND xã	Bản Đốc	206	72	40,3	Lò Văn Lực	LUC	
118	UBND xã	Bản Đốc	207	72	734,2	Lò Văn Lá	LUC	
119	UBND xã	Bản Đốc	209	72	1147,6	Tông Văn Lá	LUC	
120	UBND xã	Bản Đốc	138	72	660,7	Lò Văn Lá	LUC	
121	UBND xã	Bản Đốc	172	72	220,2	Lò Văn Lói	LUC	
122	UBND xã	Bản Đốc	193	72	697,1	Lò Văn Nan	LUC	
123	UBND xã	Bản Đốc	208	72	867,2	Lò Văn Lá	LUC	
TỔNG CỘNG					212.887,40			



DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT DO UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN QUẢN LÝ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT ĐÁU GIÁ

(Kèm theo Kết luận số 04/KL-TTtr ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Thanh tra huyện)



STT	Đối tượng sử dụng	Tổng diện tích đất nông nghiệp (ha)	% đất do UBND xã quản lý/ đất nông nghiệp (ha)	Tổng số thửa	Tổng diện tích (mét vuông)	Mục đích sử dụng/ Chia ra loại đất						Ghi chú
						LUC	LUK	BHK	NTS	NHK	BSC	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng cộng	6.733,45	0,2887	239	194.410,8	126.771,5	5.973,0	33.697,2	27.969,1	0,0	0,0	
1	Xã Mường Kim	3.996,38	0,0626	76	25.011,5	19.038,5	5.973,0					
2	Xã Khoen On	597,71	1,1594	69	69.299,6	69.299,6						
3	UBND xã Phúc Than	1.541,65	0,4901	67	75.563,6	31.433,7		24.553,2	19.576,7			
4	Thị trấn Than Uyên	597,71	0,4105	27	24.536,1	6.999,7		9.144,0	8.392,4			

10

